

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 21/01/2026

V/v: “L hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17- LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Sơn

2. Bà Lê Hoàng Mỹ Dung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 -Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17- Lâm Đồng tham gia phiên Tòa: Ông Nguyễn Hải Lĩnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17-Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 206/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Sao L, sinh năm 2002.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 1A, xã Trà Tân, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi ở hiện nay: Số 16, đường 24, thôn Đakai 3, xã Nam Thành, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Hà Phước T, sinh năm 2002.

Nơi cư trú: Số 36, đường số 2, thôn 1A, xã Trà Tân, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt nguyên đơn. Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 29/12/2025.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2025, bản khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Sao L trình bày: Chị và anh Hà Phước T có khoảng thời gian tìm hiểu nhau 01 năm thì tiến đến hôn nhân, có đăng ký

kết hôn tại UBND xã Đakai (nay là UBND xã Nam Thành) vào năm 2023. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2024 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không có nghề nghiệp ổn định mà lại thường chơi đua xe, game, chứng khoán trên mạng nên gây nợ, mà chị phải thay anh T trả nợ. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi vã về vấn đề tài chính trong gia đình. Quá trình chung sống, gia đình anh T xuyên can thiệp vào cuộc sống riêng tư của anh chị, anh T không đứng ra giải quyết mâu thuẫn giữa chị và gia đình chồng mà lại có thái độ thờ ơ, vô trách nhiệm với vợ con, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng. Vào ngày 07/11/2025, chị đã dẫn con về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay còn anh T vẫn ở với cha mẹ chồng. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T, do đó chị yêu cầu Tòa án cho L hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hà Phạm Gia L1, sinh ngày 21/01/2024. Từ khi L thân đến nay con ở với chị, khi L hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con tròn đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/12/2025, bị đơn anh Hà Phước T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với chị Phạm Thị Sao L về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với cha mẹ anh được khoảng vài tháng thì ra ở riêng và buôn bán quán nước nhưng do làm ăn bị thua lỗ nên đã về ở lại với gia đình chồng. Quá trình chung sống, vợ chồng có cãi vã lời qua tiếng lại nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, mỗi lần cãi nhau chị L thường đòi bỏ về nhà mẹ đẻ. Bản thân anh là người có trách nhiệm với vợ con, chăm lo làm ăn, tiền lương anh cũng đưa hết cho vợ; mặc dù ở chung nhưng chị L không phụ tiền cho cha mẹ chồng về chi phí sinh hoạt, ăn uống. Đến tháng 11/2025, chị L đã ôm con về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã L thân từ đó cho đến nay mỗi người sống mỗi nơi không còn quan tâm đến nhau. Anh nhận thấy mâu thuẫn giữa anh và chị L đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa. Tuy nhiên anh theo đạo công giáo không được phép L hôn nên không thể đến Tòa án để giải quyết L hôn với chị L được.

Về con chung: có 01 con chung tên Hà Phạm Gia L1, sinh ngày 21/01/2024, từ khi L thân đến nay con ở với chị L. Khi L hôn anh đồng ý giao con cho chị L trực tiếp

nuôi dưỡng và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con tròn đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ, xác định đúng quan hệ pháp luật, lập và gửi các văn bản đúng quy định. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự luật định. Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng. Vì vậy HĐXX, xét xử vắng mặt các đương sự là đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện L hôn của chị L; đồng thời giao con Hà Phạm Gia L1, sinh ngày 21/01/2024 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh Hà Phước T phải cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn có trong hồ sơ của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2025 Tòa án xác định đây là vụ án: “L hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17, tỉnh Lâm đồng theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân khu vực 17 - Lâm đồng thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản

1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Chị Phạm Thị Sao L và anh Hà Phước T có đăng ký kết hôn vào ngày 01/8/2023 tại UBND xã Đakai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Nam Thành, tỉnh Lâm Đồng). Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ lời khai của chị L, anh T và giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân xã Trà Tân cấp số 19/2024 ngày 31/01/2024 cho người được khai sinh tên Hà Phạm Gia L1 thì có đủ cơ sở xác định, Gia L1 là con chung của chị L và anh T. Căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần phải chứng minh.

Trên cơ sở lời khai của chị L và anh T, thì thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã thật sự rạn nứt, xuất phát từ vấn đề tài chính trong gia đình, vợ chồng đã L thân thời gian dài nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm. Anh T và chị L đều xác nhận cuộc sống hôn nhân của anh chị đã không còn hạnh phúc và không thể tiếp tục kéo dài tuy nhiên anh T theo đạo Công giáo là không được phép L hôn nên anh không đến Tòa án để giải quyết L hôn được. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu L hôn của chị L là đúng theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm Phán tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về con chung: Xét thấy con Hà Phạm Gia L1, sinh ngày 21/01/2024 hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, từ khi vợ chồng L thân cho đến nay cháu ở cùng với mẹ; chị L là người có đạo đức tốt, có việc làm và thu nhập ổn định. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1, anh T cũng có ý kiến thống nhất theo đề nghị của chị L. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định giao con: Hà Phạm Gia L1, sinh ngày 21/01/2024 chị Phạm Thị Sao L được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi L hôn, người trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con:

Xét về mức cấp dưỡng: Chị L yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng mức yêu cầu cấp dưỡng này là phù hợp với mức sống trung bình tại địa phương và khả năng thu nhập thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh T hiện nay là người có sức khỏe, có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận mức 2.000.000đồng/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình và khoản 2 Điều 7 Nghị Quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm Phán Tòa án nhân dân tối cao.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng anh T phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa trả tiền theo Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành án.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không tranh chấp. Vì vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì chị L là người khởi kiện L hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí L hôn theo luật định.

Anh Hà Phước T phải chịu án phí về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[8] Về áp dụng án lệ: Nghiên cứu các bản án lệ do TAND tối cao công bố, không có vụ án nào tương tự như vụ án đang được xét xử. Vì vậy, HĐXX không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

[9] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; Áp dụng

Điều 51 và Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 107, 108, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 luật Thi hành án dân sự; khoản 3 Điều 4, khoản 2 Điều 7 Nghị Quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm Phán tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Sao L

1/Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Sao L L hôn anh Hà Phước T.

2/Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Sao L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Hà Phạm Gia L1, sinh ngày 21/01/2024.

Sau khi L hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con:

Buộc anh Hà Phước T phải cấp dưỡng nuôi con: Hà Phạm Gia L1, sinh ngày 21/01/2024, mỗi tháng là 2.000.000đồng/tháng/con, kể từ tháng 01 năm 2026 cho đến khi con tròn đủ 18 tuổi.

Chị Phạm Thị Sao L có quyền yêu cầu thi hành án ngày sau khi xét xử sơ thẩm đối với số tiền anh Hà Phước T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Hà Phước T có nghĩa vụ thi hành ngay số tiền Tòa án buộc phải cấp dưỡng nuôi con theo đơn yêu cầu của chị Phạm Thị Sao L.

Kể từ ngày chị Phạm Thị Sao L có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh Hà Phước T còn phải chịu lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4/Về án phí DSST: Chị Phạm Thị Sao L phải chịu 300.000đồng án phí DSST về việc L hôn, nhưng được trừ vào trong số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị L đã nộp theo biên lai thu số 0009489 ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Anh Hà Phước T phải chịu 300.000đồng án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con. Án phí nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng hoặc Phòng thi hành án dân sự khu vực 17 –Lâm Đồng.

5/Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/01/2026). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6/ Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 17
- Phòng thi hành án DS khu vực 17
- UBND xã Nam Thành
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, quyết định./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH
T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Thuận

